TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Kỳ, ngày 26 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc: *"Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"*, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Đ.T, sinh năm 1964; trú tại: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q.

- Bị đơn: Bà Ngô T. T, sinh năm: 1977; trú tại: khối phố X, phường A, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17-02-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Đ.T, sinh năm 1964; trú tại: thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q và bà Ngô T. T, sinh năm: 1977; trú tại: khối phố X, phường A, thành phố T, tỉnh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đ.T và bà Ngô T. T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê T. T. H, sinh ngày 21-10- 2004 và Lê T. T. U, sinh ngày 20-01-2008 giao cho ông Lê Đ.T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, thì Toà án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Đ.T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Đ.T đã nộp theo biên lai thu số 0000165 ngày 17-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Trả lại cho ông Lê Đ.T số tiền còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Sương